

Số: 1205 /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến năm học 2024-2025

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5906/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5835/QĐ-HVN ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về Quy định công tác thi đua, khen thưởng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện và theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" năm học 2024-2025 đối với 140 tập thể theo danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Mức tiền thưởng kèm theo danh hiệu đối với mỗi tập thể là 1.872.000 đồng.

Tổng số tiền thưởng là: **262.080.000** đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) được trích từ Quỹ khen thưởng của Học viện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT (đề b/c);
- Lưu VT, TCCB, PVD(10).



Nguyễn Thị Lan

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ  
ĐẠT DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số 1205 /QĐ-HVN ngày 23 tháng 03 năm 2026  
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp)

STT	Đơn vị	Danh hiệu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Khoa Nông học</b>			
1.1	BM Bệnh cây	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.2	BM Canh tác học	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.3	BM Cây công nghiệp	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.4	BM Cây lương thực	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.5	BM Côn trùng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.6	BM Di truyền và chọn giống cây trồng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.7	BM PP thí nghiệm và Thống kê sinh học	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.8	BM Rau Hoa Quả và Cảnh quan	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.9	BM Sinh lý thực vật	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.10	BM Thực vật	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
1.11	Văn phòng Khoa Nông học	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>2</b>	<b>Khoa Chăn nuôi</b>			
2.1	BM Chăn nuôi chuyên khoa	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
2.2	BM Di truyền Giống gia súc	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
2.3	BM Dinh dưỡng và Thức ăn	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
2.4	BM Hoá sinh động vật	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
2.5	BM Sinh học động vật	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
2.6	BM Sinh lý - Tập tính động vật	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
2.7	Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
2.8	Văn phòng Khoa Chăn nuôi	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>3</b>	<b>Khoa Tài nguyên và Môi trường</b>			
3.1	BM Công nghệ môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.2	BM Hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.3	BM Hóa học	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.4	BM Khoa học đất và Dinh dưỡng cây trồng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.5	BM Quản lý đất đai	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.6	BM Quản lý môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.7	BM Quản lý tài nguyên	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.8	BM Quy hoạch đất đai	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.9	BM Sinh thái nông nghiệp	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.10	BM Trắc địa bản đồ	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.11	BM Vi sinh vật	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
3.12	Văn phòng Khoa TN và MT	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>4</b>	<b>Khoa Cơ Điện</b>			
4.1	BM Cơ học kỹ thuật	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
4.2	BM Cơ sở kỹ thuật điện	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	

STT	Đơn vị	Danh hiệu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
4.3	BM Công nghệ cơ khí	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
4.4	BM Động lực	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
4.5	Hệ thống điện	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
4.6	BM Máy nông nghiệp và thực phẩm	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
4.7	BM Tự động hóa	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
4.8	Văn phòng Khoa Cơ Điện	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
4.9	Xưởng Cơ Điện	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>5</b>	<b>Khoa Kinh tế và Quản lý</b>			
5.1	BM Kế hoạch và Đầu tư	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
5.2	BM Kinh tế	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
5.3	BM Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
5.4	BM Kinh tế Tài nguyên và MT	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
5.5	BM Quản lý kinh tế	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
5.6	BM Quản lý phát triển	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
5.7	Văn phòng Khoa KT và PTNT	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>6</b>	<b>Khoa Khoa học xã hội</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
6.1	BM Khoa học chính trị	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
6.2	BM Kinh tế chính trị - CNXH khoa học	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
6.3	BM Triết học	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
6.4	Văn phòng Khoa Khoa học xã hội	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>7</b>	<b>Khoa Du lịch và Ngoại ngữ</b>			
7.1	BM Quản lý du lịch và Lễ hành	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
7.2	BM Quản trị khách sạn và Nhà hàng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
7.3	BM Sư phạm công nghệ	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
7.4	BM Tiếng Anh chuyên nghiệp	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
7.5	BM Tiếng Anh cơ bản	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
7.6	Văn phòng, Khoa DL và NN	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>8</b>	<b>Khoa Công nghệ thực phẩm</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
8.1	BM Công nghệ chế biến	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
8.2	BM Công nghệ Sau thu hoạch	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
8.3	BM HS-CN sinh học thực phẩm	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
8.4	Phòng TN trung tâm KH và CNTP	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
8.5	BM Quản lý chất lượng và An toàn thực phẩm	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
8.6	BM Thực phẩm và Dinh dưỡng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
8.7	Văn phòng Khoa CNTP	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>9</b>	<b>Khoa Thú y</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
9.1	BM Bệnh lý thú y	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
9.2	BM Bệnh viện Thú y	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
9.3	BM Ký sinh trùng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
9.4	BM Nội - Chấn - Dược lý	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
9.5	Phòng Thí nghiệm trọng điểm CNSH thú y	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	

STT	Đơn vị	Danh hiệu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
9.6	BM Thú y cộng đồng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
9.7	BM Tổ chức - Giải phẫu - Phôi thai	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
9.8	BM Vi sinh vật - Truyền nhiễm	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
9.9	Văn phòng Khoa Thú y	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>10</b>	<b>Khoa Công nghệ thông tin</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
10.1	BM Toán học	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
10.2	BM Vật lý	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
10.3	Văn phòng Khoa CNTT	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>11</b>	<b>Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh</b>			
11.1	BM Kế toán quản trị và Kiểm toán	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
11.2	BM Kế toán tài chính	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
11.3	BM Marketing	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
11.4	BM Quản trị kinh doanh	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
11.5	BM Tài chính	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
11.6	Văn phòng Khoa KT và QTKD	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>12</b>	<b>Khoa Công nghệ sinh học</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
12.1	BM Công nghệ sinh học động vật	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
12.2	BM Công nghệ sinh học thực vật	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
12.3	BM Công nghệ vi sinh	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
12.4	BM SH phân tử và CNSH ứng dụng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
12.5	BM Sinh học	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
12.6	Văn phòng Khoa CNSH	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>13</b>	<b>Khoa Thủy sản</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
13.1	BM Dinh dưỡng và Thức ăn thủy sản	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
13.2	BM Môi trường và Bệnh thủy sản	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
13.3	BM Nuôi trồng thủy sản	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
13.4	Văn phòng Khoa Thủy sản	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>14</b>	<b>Khoa Giáo dục quốc phòng</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
14.1	BM Công tác quốc phòng an ninh	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
14.2	BM Đường lối QP-AN của Đảng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
14.3	BM Quân sự chung	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>15</b>	<b>Ban Tài chính và Kế toán</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>16</b>	<b>Ban Cơ sở vật chất và Đầu tư</b>			
16.1	Tổ Điện nước	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
16.2	Tổ Văn phòng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>17</b>	<b>Ban Công tác sinh viên</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>18</b>	<b>Trung tâm Thông tin Thư viện Lương Định Của</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>19</b>	<b>Ban Đảm bảo chất lượng và Pháp chế</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>20</b>	<b>Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
20.1	BM Giáo dục thể chất	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>21</b>	<b>Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp</b>	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	

STT	Đơn vị	Danh hiệu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
22	Trạm Y tế	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
23	Ban Quan hệ công chúng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
24	Trung tâm Dịch vụ trường học	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
24.1	Tổ Cảnh quan và Môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
24.2	Tổ Giảng đường	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
24.3	Tổ KTX Sinh viên	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
25	Viện Phát triển Công nghệ Cơ Điện	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
26	Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
27	Viện Sinh vật cảnh	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
28	Viện Nghiên cứu Vi tảo và Dược mỹ phẩm	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
29	Bệnh viện Cây trồng	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
30	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây dược liệu	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
31	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
32	Trung tâm Khoa học công nghệ tài nguyên môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
33	Trung tâm Sinh thái Nông nghiệp	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
34	Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
35	Viện Nghiên cứu và Phát triển nấm ăn, nấm dược liệu	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
36	Trung tâm Giống vật nuôi chất lượng cao	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
37	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
38	Trung tâm Nghiên cứu xuất sắc và Đổi mới sáng tạo	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
39	TT Nghiên cứu Ong và Nuôi ong nhiệt đới	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
40	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
41	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
42	Trung tâm Tin học Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
43	Trung tâm Đào tạo kỹ năng mềm	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
44	Công ty TNHH MTV Đầu tư PT và DV Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Tập thể lao động tiên tiến	1.872.000	
<b>Cộng</b>			<b>262.080.000</b>	

Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng./.

